

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Y HỌC; Chuyên ngành: TAI MŨI HỌNG

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGÔ VĂN CÔNG

2. Ngày tháng năm sinh: 21/ 6/ 1981; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Bình Thuận, Huyện Bình Sơn, Tỉnh Quảng Ngãi.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): 370/35 Hòa Hảo, Phường 5, Quận 10, Tp.HCM.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): 370/35 Hòa Hảo, Phường 5, Quận 10, Tp.HCM.

Điện thoại di động: 0918.890806.

E-mail: congtmh@gmail.com.

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

| Từ tháng, năm đến tháng, năm | Công việc, chức vụ, cơ quan |
|---------------------------------|-----------------------------|
|---------------------------------|-----------------------------|

| | |
|------------------------|--|
| 4/11/2008- 1/8/2010 | Bác sĩ hợp đồng tại Khoa Tai Mũi Họng – Bệnh viện Chợ Rẫy. |
| 1/8/2010 đến nay | Bác sĩ điều trị tại Khoa Tai Mũi Họng – Bệnh viện Chợ Rẫy. |
| 6/11/2017 đến nay | Bác sĩ điều trị tại Khoa Tai Mũi Họng và hỗ trợ công tác chuyên môn tại Phòng đào tạo, Trung tâm đào tạo – Chỉ đạo tuyến, Bệnh viện Chợ Rẫy. |
| 1/3/2020 đến nay | Bác sĩ điều trị tại Khoa Tai Mũi Họng và kiêm nhiệm Phó trưởng phòng đào tạo – Trung tâm đào tạo & chỉ đạo tuyến, Bệnh viện Chợ Rẫy. |

Chức vụ: Hiện nay: Phó trưởng phòng đào tạo – Trung tâm đào tạo & chỉ đạo tuyến, Bệnh viện Chợ Rẫy;

Chức vụ cao nhất đã qua: không.

Cơ quan công tác hiện nay: Bệnh viện Chợ Rẫy.

Địa chỉ cơ quan: 201B Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, Tp.HCM

Điện thoại cơ quan: (028) 38554137

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Đại học Y Dược TP.HCM, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ, Trường Đại học Nguyễn Tất Thành.

8. Đã nghỉ hưu: chưa.

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Nguyễn Tất Thành.

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học ngày 27 tháng 6 năm 2005; số văn bằng: C667362; ngành: Y học, chuyên ngành: Bác sĩ đa khoa; Nơi cấp bằng Đại học (trường, nước): Trường Đại học Y Dược Cần Thơ, Việt Nam.

- Được cấp bằng Bác sĩ nội trú bệnh viện ngày 01 tháng 6 năm 2009; số văn bằng: C000648, ngành: Y học, chuyên ngành: Tai Mũi Họng; Nơi cấp bằng Bác sĩ nội trú bệnh viện (trường, nước): Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Được cấp bằng Chuyên khoa cấp I ngày 01 tháng 6 năm 2009; số văn bằng: B016339, ngành: Y học, chuyên ngành: Tai Mũi Họng; Nơi cấp bằng Chuyên khoa cấp I (trường, nước): Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 18 tháng 4 năm 2018; số văn bằng: 004537, ngành: Y học, chuyên ngành: Tai Mũi Họng; Nơi cấp bằng Tiến sĩ (trường, nước): Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Được cấp bằng Cử nhân Luật ngày 20 tháng 3 năm 2014; số văn bằng: 277899, ngành: Luật học; Nơi cấp bằng: Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Được cấp bằng Trung cấp lý luận chính trị - hành chính ngày 31 tháng 12 năm 2019; số văn bằng: TC0040375; Nơi cấp: Trường cán bộ quản lý nông nghiệp và phát triển nông thôn II, Việt Nam.

Các khóa học chuyên ngành:

- 8-12/3/2010: Học khóa phẫu thuật nội soi sàn sọ tại Đại học quốc gia Singapore.

- 22/8 – 2/9/2016: Học khóa phẫu thuật nền sọ nội soi tại Khoa Tai Mũi Họng, Bệnh viện Đại học Tsukuba, Nhật Bản.

- 17/12/2018 – 15/3/2019: Học khóa chỉnh hình mũi và phẫu thuật nền sọ qua nội soi tại Khoa Tai Mũi Họng, Bệnh viện Asan, Seoul, Hàn Quốc

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: chưa.

11. Đăng ký xét duyệt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HDGS cơ sở: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh.

12. Đăng ký xét duyệt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HDGS ngành, liên ngành: Y HỌC

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- ***Về bệnh lý và phẫu thuật nội soi sàn sọ trước:*** Tác giả và cộng sự đã công bố 19 bài báo khoa học về lĩnh vực phẫu thuật và bệnh lý vùng sàn sọ trước được đăng tạp chí uy tín: *bài báo số* [2], [3], [5], [6], [9], [18], [20], [23], [24], [26], [28], [31], [33], [34], [35], [38], [45] trong mục B.7. Trong đó, có 2 bài đăng tạp chí Quốc tế uy tín trong hệ thống Scopus *bài báo số* [46], [49] trong mục B.7.

+ Giải thưởng thưởng nhân tài đất Việt 2019 về ứng dụng nội soi qua mũi điều trị các khối u nền sọ trước.

+ Tham gia biên soạn giáo trình giảng dạy sau đại học bài: “Phẫu thuật kết hợp nội soi qua mũi và mở sọ trán cắt u nền sọ trước” trang 307-321 trong giáo trình “Bài giảng Tai Mũi Họng thực hành” (ISBN: 978-604-66-3142-2; đã được lựa chọn làm giáo trình giảng dạy của Đại học y dược TP.HCM theo quyết định 503/QĐ-ĐHYD ngày 18 tháng 3 năm 2021).

- ***Về bệnh lý và phẫu thuật nội soi bệnh lý mũi xoang:*** Tập trung nhiều nghiên cứu về lĩnh vực mũi xoang như viêm xoang, polyp mũi, nấm xoang, vách ngăn, vạt mũi vách ngăn, ... Trong đó, có 15 bài báo khoa học về lĩnh vực phẫu thuật và bệnh lý mũi xoang được đăng tạp chí uy tín trong nước: *bài báo số* [1], [4], [8], [11], [12], [13], [14], [15], [17], [22], [25], [29], [30], [32] và quốc tế: *bài báo số* [48] trong mục B.7. Cùng với đó chủ biên 02 cuốn sách phục vụ cho tham khảo, nghiên cứu và giảng dạy cho chuyên ngành Tai Mũi Họng.

+ Chủ biên 01 sách chuyên khảo về “CT mũi xoang và họa đồ xoang” đã xuất bản NXB Y học năm 2022 (ISBN: 978-604-66-5354-7; đã được lựa chọn làm tài liệu chuyên khảo của Trường Đại học Nguyễn Tất Thành theo Quyết định số 290/QĐ-NTT ngày 16 tháng 3 năm 2023);

+ Chủ biên một giáo trình về “Tiếp cận chẩn đoán và điều trị bệnh lý mũi xoang” đã xuất bản NXB Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2023 (ISBN: 978-604-336-453-8; đã được lựa chọn làm giáo trình của Trường Đại học Nguyễn Tất Thành theo Quyết định số 409/QĐ-NTT ngày 30 tháng 3 năm 2023);

- Về nhiễm trùng đầu cổ:

Các nghiên cứu tập trung vào chẩn đoán và điều trị bệnh lý nhiễm trùng cổ sâu như tình hình nhiễm trùng cổ sâu, vi sinh học, đề kháng kháng sinh của nhiễm trùng cổ sâu,.... Trong nhóm bệnh lý nhiễm trùng cổ sâu, tác giả và cộng sự đã viết 7 bài báo khoa học được đăng trên tạp chí uy tín: *bài báo số* [36], [39], [41], [42], [43], [44] trong mục B.7, trong đó có 01 bài báo khoa học đăng tạp chí Quốc tế uy tín trong hệ thống Scopus: *bài báo số* [47] trong mục B.7.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) **9 học viên ThS/BSNT** bảo vệ thành công luận văn ThS/BSNT.
- Số lượng sách: đã viết và xuất bản **03 cuốn sách** (chủ biên: 01 sách chuyên khảo; chủ biên: 01 sách giáo trình và 01 sách giáo trình tham gia biên soạn);
- Đã hoàn thành các đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: Số lượng: **11 đề tài** (trong đó **2 đề tài Cấp Sở KH-CN TPHCM** và 9 đề tài cấp cơ sở);
- Đã công bố (số lượng): **49 bài báo KH**, trong đó **4 bài báo KH** trên tạp chí quốc tế có uy tín trong hệ thống Scopus;
- **Đã được Giải thưởng Nhân tài Đất Việt 2019** (Số 12/BTC ngày 15/11/2019).

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

| Năm | Hình thức khen thưởng | Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định |
|------|-------------------------------|--|
| 2014 | Bằng khen cấp bộ | Quyết định số 67/QĐ-BYT ngày 24/2/2014, Bộ Y Tế |
| 2016 | Bằng khen cấp bộ | Quyết định số 1544/QĐ-BYT ngày 26/4/2016, Bộ Y Tế |
| 2018 | Bằng khen cấp bộ | Quyết định số 2379/QĐ-BYT ngày 09/4/2018, Bộ Y Tế |
| 2021 | Bằng khen cấp bộ | Quyết định số 4486/QĐ-BYT ngày 20/9/2021, Bộ Y Tế |
| 2021 | Bằng khen Chủ tịch UBND TPHCM | Quyết định số 3886/QĐUB ngày 15/11/2021, Bộ Y Tế |
| 2022 | Bằng khen cấp bộ | Quyết định số 1927/QĐ-BYT ngày 14/7/2022, Bộ Y Tế |

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo

1.1. Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống

- Về nhận thức, tư tưởng chính trị: Tuyệt đối chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nêu cao ý thức tổ chức kỷ luật. Luôn luôn giữ gìn đạo đức và lối sống lành mạnh, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, và các biểu hiện “tự diễn biến, tự chuyên hóa”.

- Tích cực với nhiệm vụ giảng dạy, đảm bảo chất lượng dạy học, chấp hành nghiêm túc các quy chế của quá trình đào tạo như quy chế giảng dạy, quy chế đánh giá chất lượng học. Trong đó, tích cực tham gia nâng cao chất lượng giảng dạy tại Bộ môn Tai Mũi Họng, Khoa Y Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh để góp phần nâng cao chất lượng đào tạo chuyên môn.

- Tinh thần học tập nâng cao trình độ: Có tinh thần học tập và tự học, tự nghiên cứu, cập nhật kiến thức mới. Tích cực tham gia các Hội nghị trong nước và quốc tế chuyên ngành Tai Mũi Họng.

- Tác phong làm việc nghiêm túc, quan hệ công tác với đồng nghiệp tốt, có tinh thần và thái độ phục vụ nhân dân tốt, nhiệt huyết trong công tác giảng dạy cũng như chăm sóc sức khỏe nhân dân.

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ khám chữa bệnh và tham gia giảng dạy theo mục tiêu, nguyên lý giáo dục, thực hiện đầy đủ và có chất lượng chương trình giáo dục.

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, tham gia tích cực các nghiên cứu khoa học tại cơ sở, tích cực viết báo cáo khoa học trong nước cũng như quốc tế. Tham gia biên soạn các tài liệu giảng dạy cũng như các tài liệu chuyên khảo.

- Thường xuyên tự học nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, cập nhật kiến thức bài giảng để đảm bảo chất lượng đào tạo học viên đại học và sau đại học.

1.2. Thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao:

- Khám, chữa bệnh tại Khoa Tai Mũi Họng – Bệnh viện Chợ Rẫy.

- Tham gia công tác quản lý đào tạo tại Phòng đào tạo của Trung tâm đào tạo & chỉ đạo tuyển – Bệnh viện Chợ Rẫy.

- Tham gia giảng dạy thực hành và hướng dẫn đầy đủ giờ giảng cho các đối tượng: sinh viên Y khoa năm 5, học viên sau đại học chuyên khoa Mắt, học viên sau đại học chuyên khoa Tai Mũi Họng tại Khoa Tai Mũi Họng – Bệnh viện Chợ Rẫy.

- Tham gia hướng dẫn luận văn chuyên khoa Thạc sỹ, luận văn bác sỹ nội trú, chuyên khoa

II.

- Tham gia chấm luận văn Bác sĩ nội trú, Thạc sĩ, chuyên khoa I, nghiên cứu sinh.
- Tích cực tham gia và hoàn thành tốt các nhiệm vụ khác mà Bệnh viện phân công, như tham gia điều trị Covid 19 trong đợt dịch bùng phát.
- Tham gia các chương trình giảng dạy chuyên giao kỹ thuật chuyên môn theo đề án 1816, chuyển giao kỹ thuật chuyên sâu về nội soi, cắt thanh quản, phẫu thuật nội soi nâng cao tại Sóc Trăng, Bình Phước, Bà Rịa,...

1.3 Sức khỏe: tốt

1.4 Lý lịch: bản thân và gia đình rõ ràng, tôi luôn trung thành với Tổ quốc và hết lòng phục vụ nhân dân.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên (*):

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 5 năm từ năm học 2018 đến 2023.

Ngoài ra, còn tham gia giảng dạy tại Trung tâm đào tạo nhân lực y tế theo nhu cầu xã hội, Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh từ năm 2018 đến nay, cho các đối tượng là các Bác sĩ tham gia khóa học “Nội soi chẩn đoán Tai Mũi Họng”, “Phẫu thuật nội soi mũi xoang cơ bản”.

Tham gia giảng dạy tại Bộ môn Tai Mũi Họng, Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh từ năm 2018 đến nay.

Tham gia giảng dạy tại Khoa Y, Trường Đại học Nguyễn Tất Thành từ năm 2019 – 2020 và năm 2022 – 2023.

Tham gia giảng dạy tại Bộ môn Tai Mũi Họng, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ từ năm 2019 đến năm 2020.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

| TT | Năm học | Số lượng NCS đã hướng dẫn | | Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn | Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD | Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp | | Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức |
|-----------------------|-----------|---------------------------|-----|------------------------------------|---|---|-------|---|
| | | Chính | Phụ | | | ĐH | SDH | |
| 1 | 2017-2018 | | | | | 0 | 0 | 0/0/135 |
| 2 | 2018-2019 | | | | | 0 | 100 | 100/100/135 |
| 3 | 2019-2020 | | | 3 | 3 | 30 | 55 | 85/246/135 |
| 3 năm học cuối | | | | | | | | |
| 4 | 2020-2021 | | | 3 | 3 | 0 | 120 | 120/229/135 |
| 5 | 2021-2022 | | | 3 | 3 | 0 | 120,6 | 120,6/281,6/135 |
| 6 | 2022-2023 | | | 1 | | 21 | 120,6 | 141,6/171,6/137,5 |

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Anh văn

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2 Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Anh văn B2 do Trường Đại học Vinh cấp. Số TA-B2/0037836 ngày 20/ 02/ 2017.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

| TT | Họ tên học viên | Đối tượng | Trách nhiệm HD | | Thời gian HD từ...đến... | Cơ sở đào tạo | Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có QĐ cấp bằng |
|----|---------------------|----------------|----------------|-----|--------------------------|---------------|---|
| | | | Chính | Phụ | | | |
| 1 | Lê An Xuyên | Thạc sĩ | ✓ | | 2018 - 2020 | ĐHYD TP.HCM | 479/2020/ThS/ĐHYD ngày 31/12/2020 |
| 2 | Đào Thị Phương Thảo | Thạc sĩ | ✓ | | 2018 - 2020 | ĐHYD TP.HCM | 477/2020/ThS/ĐHYD ngày 31/12/2020 |
| 3 | Bùi Đức Lân | Thạc sĩ | ✓ | | 2018 - 2020 | ĐHYD TP.HCM | 466/2020/ThS/ĐHYD ngày 31/12/2020 |
| 4 | Nguyễn Đình Tú | Thạc sĩ | ✓ | | 2019 - 2021 | ĐHYD TP.HCM | 409/2021/ThS/ĐHYD ngày 26/01/2022 |
| 5 | Sử Ngọc Kiều Chinh | Thạc sĩ | ✓ | | 2019 - 2021 | ĐHYD TP.HCM | 384/2021/ThS/ĐHYD ngày 26/01/2022 |
| | Sử Ngọc Kiều Chinh | Bác sĩ nội trú | ✓ | | 2018 - 2021 | ĐHYD TP.HCM | 118/2021/BSNT/ĐHYD ngày 26/01/2022 |
| | Lê Thùy Dung | Thạc sĩ | ✓ | | 2019 - 2021 | ĐHYD TP.HCM | 388/2021/ThS/ĐHYD ngày 26/01/2022 |

| | | | | | | | |
|---|-------------------|----------------|---|--|-------------|-------------|------------------------------------|
| 6 | Lê Thùy Dung | Bác sĩ nội trú | ✓ | | 2018 - 2021 | ĐHYD TP.HCM | 119/2021/BSNT/ĐHYD ngày 26/01/2022 |
| 7 | Trương Minh Thịnh | Thạc sĩ | ✓ | | 2019 - 2022 | ĐHYD TP.HCM | 535/2022/ThS/ĐHYD ngày 11/01/2023 |
| | Trương Minh Thịnh | Bác sĩ nội trú | ✓ | | 2020 - 2022 | ĐHYD TP.HCM | 129/2022/BSNT/ĐHYD ngày 11/01/2023 |
| 8 | Nguyễn Tất Cường | Thạc sĩ | ✓ | | 2019 - 2022 | ĐHYD TP.HCM | 514/2022/ThS/ĐHYD ngày 11/01/2023 |
| | Nguyễn Tất Cường | Bác sĩ nội trú | ✓ | | 2020 - 2022 | ĐHYD TP.HCM | 124/2022/BSNT/ĐHYD ngày 11/01/2023 |
| 9 | Nguyễn Tuấn Vũ | Thạc sĩ | ✓ | | 2020 - 2022 | ĐHYD TP.HCM | 539/2022/ThS/ĐHYD ngày 11/01/2023 |

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

| TT | Tên sách | Loại sách (CK,GT,TK,HD) | Nhà XB và năm XB | Số tác giả | Chủ biên | Phần biên soạn (từ trang ... đến trang) | Xác nhận của CS GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách) |
|----------------------------------|----------------------------------|-------------------------|--|------------|------------------|---|---|
| Sau khi bảo vệ luận án TS | | | | | | | |
| 1 | Bài giảng Tai Mũi Họng thực hành | GT | NXB Y học, Năm 2018 (QĐ số 44/QĐ-XBYH, 5/3/2018) | 20 | Trần Minh Trường | Biên soạn (Tr.307-321) | - ISBN: 978-604-66-3142-2 - Quyết định số 503/QĐ-ĐHYD ngày 18 tháng 3 năm 2021 |

| | | | | | | | |
|---|--|----|---|----|--------------------|----------------------------------|---|
| 2 | CT mũi xoang và hạ độ xoang | CK | NXB Y học, Năm 2022 (QĐ số 423/QĐ- XBYH, 30/12/2021) | 09 | Ngô Văn Công | Viết toàn sách (Tr.1- 222) | - ISBN: 978- 604-66-5354- 7 - Quyết định số 290/QĐ- NTT ngày 16 tháng 3 năm 2023 |
| 3 | Giáo trình “tiếp cận chẩn đoán & điều trị bệnh lý mũi xoang” | GT | NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Năm 2023 (QĐ số 314 LK- XH/QĐ- NXB ĐHQGHN, 26/4/2023) | 01 | Ngô Văn Công | Viết toàn sách (Tr.1-202) | - ISBN: 978- 604-336-453- 8 - Quyết định số 409/QĐ- NTT ngày 30 tháng 3 năm 2023 |

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau PGS/TS.

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;
- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- **Các chữ viết tắt:** CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

| TT | Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...) | CN/PCN/TK | Mã số và cấp quản lý | Thời gian thực hiện | Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ |
|------------------------------------|---|-----------|-------------------------------------|---------------------|---|
| TRƯỚC KHI BẢO VỆ LUẬN ÁN TS | | | | | |
| 1 | Hiệu quả ngăn ngừa tái phát polyp mũi xoang sau phẫu thuật nội soi bằng steroid xịt liều cao | CN | 302/BV-NCKH (BV Chợ Rẫy) | 2007-2008 | 6/10/2016 Xếp loại: xuất sắc |
| 2 | Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, hình ảnh học u nền sọ trước | CN | 519/BV-NCKH (BV Chợ Rẫy) | 2012-2016 | 15/3/2017 Xếp loại: xuất sắc |
| SAU KHI BẢO VỆ LUẬN ÁN TS | | | | | |
| 3 | Nghiên cứu phẫu thuật u nền sọ trước qua nội soi mũi | CN | 729/BV-NCKH (BV Chợ Rẫy) | 2012-2016 | 16/8/2018 Xếp loại: xuất sắc |
| 4 | Nghiên cứu ống giúp phát âm giúp phục hồi chức năng nói cho bệnh nhân sau phẫu thuật cắt thanh quản toàn phần | TK | 2019-777 (Sở KH-CN TPHCM) | 2017-2019 | 24/04/2019 Kết quả: Đạt |
| 5 | Nghiên cứu xây dựng qui trình phẫu thuật nội soi qua mũi điều trị u nền sọ trước | CN | 562022-1289 (Sở KH-CN TPHCM) | 2020-2022 | 28/01/2022 Xếp loại: xuất sắc |
| 6 | Khảo sát đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của viêm mũi xoang mạn tính trên bệnh nhân đái tháo đường từ | CN | 1311/BV-NCKH (BV Chợ Rẫy) | 2019-2020 | 25/3/2022 Xếp loại: xuất sắc |

| | | | | | |
|----|---|----|----------------------------------|-----------|--------------------------------|
| | 2019 – 2020 tại Bệnh viện Chợ Rẫy | | | | |
| 7 | Khảo sát giải phẫu động mạch hàm trong hố thái dương trên xác tại bộ môn Giải phẫu đại học Y Dược TP.HCM từ 2020-2021 | CN | 1356/BV-NCKH (BV Chợ Rẫy) | 2020-2021 | 4/5/2022 Xếp loại: xuất sắc |
| 8 | Nghiên cứu đặc điểm các mốc giải phẫu vùng xương bản vuông – chân bướm qua nội soi phẫu tích xác tươi tại bộ môn Giải phẫu đại học Y Dược TP.HCM từ 2020-2021 | CN | 1357/BV-NCKH (BV Chợ Rẫy) | 2020-2021 | 4/5/2022 Xếp loại: xuất sắc |
| 9 | Khảo sát đặc điểm hình ảnh học, lâm sàng của ung thư hàm sàng xâm lấn não (sàn sọ trước) tại Bệnh viện Chợ Rẫy từ năm 2016 - 2021 | CN | 2022-3134/GCN-NCKH (ĐHYD TP.HCM) | 2021-2022 | 14/3/2023 Xếp loại: Khá |
| 10 | Khảo sát đặc điểm rò dịch não tủy qua mũi tại Bệnh viện Chợ Rẫy từ năm 2017 - 2022 | CN | 2022-3135/GCN-NCKH (ĐHYD TP.HCM) | 2021-2022 | 14/3/2023 Xếp loại: Khá |
| 11 | Khảo sát các yếu tố tiên lượng nặng ở bệnh nhân nhiễm trùng cổ sâu tại Bệnh viện Chợ Rẫy từ năm 2019 - 2022 | CN | 2022-3136/GCN-NCKH (ĐHYD TP.HCM) | 2021-2022 | 14/3/2023 Xếp loại: Khá |

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;
- **Các chữ viết tắt:** CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

| TT | Tên bài báo/báo cáo KH | Số tác giả | Là tác giả chính | Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN | Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi) | Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn) | Tập, số, trang | Năm công bố |
|-----------------------------------|---|------------|------------------|---|---|--|-----------------------------------|-------------|
| TRƯỚC KHI BẢO VỆ HỌC VỊ TS | | | | | | | | |
| TẠP CHÍ TRONG NƯỚC | | | | | | | | |
| 1 | Hiệu quả ngăn ngừa tái phát polyp mũi xoang sau phẫu thuật nội soi bằng steroid liều cao (budesonide) | 3 | ✓ | Tạp chí Y học TP.HCM ISSN: 1859-1799 | | | Tập 13, số 1, Trang 168 – 175 | 2009 |
| 2 | Nghiên cứu vật mũi vách ngăn tái tạo nền sọ trước sau phẫu thuật khối u nền sọ trước | 3 | ✓ | Tạp chí Y học TP.HCM ISSN: 1859-1799 | | | Tập 20, số 2, Trang 67 – 73 | 2016 |
| 3 | Nghiên cứu đặc điểm hình ảnh học u nền sọ trước | 8 | ✓ | Tạp chí Y học TP.HCM ISSN: 1859-1799 | | | Tập 21, số 2, Trang 34 -38 | 2017 |
| 4 | Hiệu quả và an toàn của sử dụng surgicel trong phẫu thuật nội soi mũi xoang | 7 | ✓ | Tạp chí Y học TP.HCM ISSN: 1859-1799 | | | Tập 21, số 2, Trang 48 -51 | 2017 |
| 5 | Khảo sát đặc điểm bệnh học u nền sọ trước | 7 | ✓ | Tạp chí Y học TP.HCM ISSN: 1859-1799 | | | Tập 21, số 4, Trang 186 – 189, | 2017 |

| TT | Tên bài báo/báo cáo KH | Số tác giả | Là tác giả chính | Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN | Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi) | Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn) | Tập, số, trang | Năm công bố |
|---------------------------------|--|------------|------------------|---|---|--|----------------------------------|-------------|
| SAU KHI BẢO VỆ HỌC VỊ TS | | | | | | | | |
| TẠP CHÍ TRONG NƯỚC | | | | | | | | |
| 6 | Khảo sát đặc điểm CT và MR trong chẩn đoán bệnh lý u hốc mũi xâm lấn nền sọ trước | 1 | ✓ | Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868 | | | Tập 490, số 1 Trang 131 – 135 | 2020 |
| 7 | Khảo sát đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của ung thư họng – thanh quản | 1 | ✓ | Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868 | | | Tập 490, số 1 Trang 187 – 191 | 2020 |
| 8 | Khảo sát đặc điểm của viêm xoang biến chứng tại Bệnh viện Chợ Rẫy | 1 | ✓ | Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868 | | | Tập 493, số 2 Trang 106– 109 | 2020 |
| 9 | Khảo sát tỷ lệ tái phát & tỷ lệ sống còn ở bệnh nhân sau phẫu thuật các khối u vùng sàn sọ trước | 1 | ✓ | Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868 | | | Tập 494, số 1, Trang 61 – 65, | 2020 |
| 10 | Ứng dụng dao plasma trong phẫu thuật cắt amidan tại Bệnh viện Nguyễn Tri Phương năm 2018-2019 | 4 | | Tạp chí Y học TP.HCM ISSN: 1859-1799 | | | Tập 24, số 2, Trang 154 – 157 | 2020 |

| TT | Tên bài báo/báo cáo KH | Số tác giả | Là tác giả chính | Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN | Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi) | Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn) | Tập, số, trang | Năm công bố |
|----|---|------------|------------------|---|---|--|-------------------------------|-------------|
| 11 | Khảo sát vi trùng trong viêm xoang có biến chứng tại Bệnh viện Chợ Rẫy từ năm 2018 đến năm 2019 | 4 | | Tạp chí Y học TP.HCM ISSN: 1859-1799 | | | Tập 24, số 2, Trang 191 – 196 | 2020 |
| 12 | Khảo sát đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng trên bệnh nhân chảy máu mũi tại Khoa Tai Mũi Họng Bệnh viện Chợ Rẫy từ 2018 đến 2019 | 3 | | Tạp chí Y học TP.HCM ISSN: 1859-1799 | | | Tập 24, số 2, Trang 197 – 203 | 2020 |
| 13 | Khảo sát đặc điểm của viêm xoang mạn tính trên bệnh nhân đái tháo đường tại Bệnh viện Chợ Rẫy | 2 | | Sách Chuyên đề Tai Mũi Họng & Phẫu thuật đầu cổ. NXB Y Học ISBN: 978-604-66-4613-6 | | | Trang 281 - 286 | 2021 |
| 14 | Khảo sát hình thái mũi ngoài trên bệnh nhân vẹo vách ngăn tại Bệnh viện Chợ Rẫy | 1 | ✓ | Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868 | | | Tập 503, số 1, Trang 111-114 | 2021 |
| 15 | Khảo sát hiệu quả của phẫu thuật nội soi mũi xoang không đặt bắc mũi | 1 | ✓ | Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868 | | | Tập 505, số 1, Trang 203-206 | 2021 |

| TT | Tên bài báo/báo cáo KH | Số tác giả | Là tác giả chính | Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN | Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi) | Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn) | Tập, số, trang | Năm công bố |
|----|---|------------|------------------|---|---|--|---|-------------|
| 16 | Nhân một trường hợp u đại bào của xương đá | 1 | ✓ | Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868 | | | Tập 505, số 1, Trang 228-230 | 2021 |
| 17 | Khảo sát hình thái vẹo vách ngăn ở những bệnh nhân khám Tai Mũi Họng, Bệnh viện Chợ Rẫy | 1 | ✓ | Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868 | | | Tập 505, số 2, Trang 232 - 235 | 2021 |
| 18 | Chẩn đoán và xử trí một trường hợp chảy dịch não tủy ở vách bên xoang bướm | 1 | ✓ | Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868 | | | Tập 505, số 2, Trang 245-247 | 2021 |
| 19 | Covid-19: Approach To Diagnosis And Treatment Strategy In Vietnam | 1 | ✓ | Vietnamese Medical Journal ISSN: 1859-1868 | | | Volume 506, N ^o 1&2, Pages 152-156 | 2021 |
| 20 | Nhân một trường hợp sử dụng vật cuốn mũi dưới tái tạo khuyết nền sọ trước | 1 | ✓ | Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868 | | | Tập 506, Số 1, Trang 225-227 | 2021 |

| TT | Tên bài báo/báo cáo KH | Số tác giả | Là tác giả chính | Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN | Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi) | Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn) | Tập, số, trang | Năm công bố |
|----|---|------------|------------------|---|---|--|------------------------------|-------------|
| 21 | Chẩn đoán và xử trí một trường hợp rò dưỡng chấp sau phẫu thuật u nang vùng cổ trái | 1 | ✓ | Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868 | | | Tập 506, Số 1, Trang 264-266 | 2021 |
| 22 | Đánh giá hiệu quả phối hợp mở khe giữa và khe dưới qua nội soi mũi trong điều trị viêm xoang hàm do nấm tại Bệnh viện Chợ Rẫy | 1 | ✓ | Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868 | | | Tập 506, Số 2, Trang 276-278 | 2021 |
| 23 | Chẩn đoán và xử trí hai trường hợp áp xe não do tai tại Bệnh viện Chợ Rẫy | 1 | ✓ | Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868 | | | Tập 506, Số 2, Trang 286-289 | 2021 |
| 24 | Nhân 3 trường hợp áp xe não do viêm xoang: chẩn đoán và điều trị tại Bệnh viện Chợ Rẫy | 1 | ✓ | Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868 | | | Tập 508, Số 2, Trang 260-262 | 2021 |
| 25 | Báo cáo một trường hợp bệnh nhân bị hội chứng BOSMA hiếm gặp tại Bệnh viện Chợ Rẫy | 1 | ✓ | Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868 | | | Tập 508, Số 2, Trang 345-347 | 2021 |

| TT | Tên bài báo/báo cáo KH | Số tác giả | Là tác giả chính | Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN | Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi) | Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn) | Tập, số, trang | Năm công bố |
|----|--|------------|------------------|---|---|--|------------------------------|-------------|
| 26 | Báo cáo ca lâm sàng chảy dịch não tủy qua mũi tái phát nhiều lần | 1 | ✓ | Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868 | | | Tập 509, số 2, Trang 260-263 | 2021 |
| 27 | Báo cáo trường hợp dị vật hiếm gặp ở sụn phễu gây áp xe sụn phễu | 1 | ✓ | Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868 | | | Tập 509, số 2, Trang 317-319 | 2021 |
| 28 | Khảo sát kích thước sàn sọ trước qua nội soi trên xác người Việt Nam trưởng thành | 3 | | Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868 | | | Tập 510, số 2, Trang 251-253 | 2022 |
| 29 | Nghiên cứu đặc điểm các mốc giải phẫu vùng hố chân bướm khẩu cái qua nội soi xác tươi người Việt Nam trưởng thành | 3 | ✓ | Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868 | | | Tập 510, số 2, Trang 270-274 | 2022 |
| 30 | Khảo sát đường đi dây thần kinh hàm dưới (v3) trên xác người trưởng thành tại bộ môn giải phẫu Đại học Y Dược TP. Hồ chí minh từ tháng 9/2020 đến tháng 7/2021 | 4 | | Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868 | | | Tập 512, số 1, Trang 38-41 | 2022 |

| TT | Tên bài báo/báo cáo KH | Số tác giả | Là tác giả chính | Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN | Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi) | Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn) | Tập, số, trang | Năm công bố |
|----|---|------------|------------------|---|---|--|------------------------------|-------------|
| 31 | Nghiên cứu đặc điểm các mốc giải phẫu vùng xương bán vòng qua nội soi xác tươi người Việt Nam trưởng thành | 3 | | Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868 | | | Tập 512, số 1, Trang 116-120 | 2022 |
| 32 | Khảo sát đặc điểm giải phẫu của động mạch hàm trong hố dưới thái dương | 4 | | Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868 | | | Tập 512, số 1, Trang 201-204 | 2022 |
| 33 | Phẫu thuật nội soi qua mũi điều trị các khối u hốc mũi xâm lấn não | 1 | ✓ | Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868 | | | Tập 513, số 2, Trang 179-184 | 2022 |
| 34 | Khảo sát các đặc điểm hình ảnh học, lâm sàng của ung thư hàm sàng xâm lấn não (sản sọ trước) tại bệnh viện Chợ Rẫy từ năm 2016 đến năm 2021 | 3 | ✓ | Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868 | | | Tập 522, số 1, Trang 78-80 | 2023 |
| 35 | Khảo sát đặc điểm rò dịch não tủy qua mũi tại Bệnh viện Chợ Rẫy từ năm 2017 đến năm 2022 | 2 | ✓ | Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868 | | | Tập 522, số 1, Trang 146-148 | 2023 |

| TT | Tên bài báo/báo cáo KH | Số tác giả | Là tác giả chính | Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN | Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi) | Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn) | Tập, số, trang | Năm công bố |
|----|--|------------|------------------|---|---|--|-------------------------------|-------------|
| 36 | Khảo sát các yếu tố tiên lượng nặng ở bệnh nhân nhiễm trùng cổ sâu tại Bệnh viện Chợ Rẫy từ 2019 đến 2022 | 2 | ✓ | Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868 | | | Tập 522, số 2, Trang 80 -84 | 2023 |
| 37 | Khảo sát giải phẫu động mạch sàng qua nội soi mũi trên xác người Việt Nam trưởng thành. | 1 | ✓ | Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868 | | | Tập 522, số 2, Trang 177-180 | 2023 |
| 38 | Khảo sát kết quả điều trị rò dịch não tủy qua mũi tại Bệnh viện Chợ Rẫy từ năm 2017 đến năm 2022 | 1 | ✓ | Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868 | | | Tập 524, số 1B, Trang 273-276 | 2023 |
| 39 | Khảo sát vi sinh và đề kháng kháng sinh của vi khuẩn thường gặp ở bệnh nhân nhiễm trùng cổ sâu nặng tại Bệnh viện Chợ Rẫy từ 2019-2022 | 2 | ✓ | Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868 | | | Tập 524, số 1B, Trang 357-361 | 2023 |
| 40 | Ứng dụng sụn sườn nhuyển tự thân trong chỉnh hình mũi chấn thương | 2 | ✓ | Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868 | | | Tập 526, số 1B, Trang 351-354 | 2023 |

| TT | Tên bài báo/báo cáo KH | Số tác giả | Là tác giả chính | Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN | Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi) | Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn) | Tập, số, trang | Năm công bố |
|----|--|------------|------------------|---|---|--|----------------------------------|-------------|
| 41 | Khảo sát giá trị tiên lượng của thang điểm LRINEC ở bệnh nhân nhiễm trùng cổ sâu tại Bệnh viện Chợ Rẫy | 2 | ✓ | Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868 | | | Tập 526, số 1B, Trang 367-371 | 2023 |
| 42 | Đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng ở bệnh nhân nhiễm trùng cổ sâu nặng có đài tháo đường tại Bệnh viện Chợ Rẫy | 2 | ✓ | Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868 | | | Tập 527, số 1B, Trang 1-4 | 2023 |
| 43 | Tỷ lệ tử vong và một số yếu tố liên quan đến tử vong ở bệnh nhân nhiễm trùng cổ sâu tại Bệnh viện Chợ Rẫy | 2 | ✓ | Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868 | | | Tập 527, số 1B, Trang 127-130 | 2023 |
| 44 | Khảo sát tình hình nhiễm trùng cổ sâu tại Khoa Tai Mũi Họng - Bệnh viện Chợ Rẫy năm 2019 – 2022 | 2 | ✓ | Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868 | | | 527 (Số đặc biệt), Trang 120-127 | 2023 |
| 45 | Khảo sát khoảng cách gai mũi trước đến một số mốc giải phẫu liên quan sản sọ trước qua nội soi mũi trên thị hải người việt nam trưởng thành tại Đại học Y dược TP.HCM. | 1 | ✓ | Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868 | | | 527 (Số đặc biệt), Trang 128-133 | 2023 |

| TT | Tên bài báo/báo cáo KH | Số tác giả | Là tác giả chính | Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN | Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi) | Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn) | Tập, số, trang | Năm công bố |
|------------------------|---|------------|------------------|---|--|--|---------------------------|-------------|
| TẠP CHÍ QUỐC TẾ | | | | | | | | |
| 46 | Combined nasal endoscopic and subfrontal craniotomy for resection tumors of anterior skull base DOI: 10.1097/SCS.00000000000008066 | 9 | ✓ | Journal of Craniofacial Surgery ISSN: 1049-2275 eISSN 1536-3732 | Index in PubMed, Scopus, IF = 1.046; Q2, SJR = 0.44 (2021) H-index = 76 | 0 | Volume 33 (2), pp 588-591 | 3/4.2022 |
| 47 | The utilization of vacuum-assisted closure in neck abscesses DOI: 10.23736/S0394-9508.21.05307-9 | 7 | ✓ | Chirurgia A Journal on Surgery pISSN 0394-9508 eISSN 1827-1782 | Scopus, ESCI, Q4 (2021), SJR = 0.113 (2021), h-index = 8 | | Volume 35 (4): pp197-201 | 8.2022 |
| 48 | Survey Anatomical Features and Related Factors of the Sphenopalatine Foramen on Computed Tomography DOI: https://doi.org/10.1007/s12070-021-02494-z | 3 | | Indian Journal of Otolaryngology and Head & Neck Surgery ISSN 2231-3796 eISSN 0973-7707 | PubMed, Scopus, Q3 (2021), SJR = 0.215 (2021), h-index = 25 | 0 | 74 (Suppl 2): 1374-1378 | 10.2022 |

| TT | Tên bài báo/báo cáo KH | Số tác giả | Là tác giả chính | Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN | Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi) | Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn) | Tập, số, trang | Năm công bố |
|----|---|------------|------------------|---|--|--|-----------------------------|-------------|
| 49 | Reconstruction of large anterior skull base defects after resection of sinonasal tumors with intracranial extension by using pedicled double flap techniques DOI: 10.1097/SCS.00000000000008976 | 10 | ✓ | Journal of Craniofacial Surgery ISSN: 1049-2275 eISSN 1536-3732 | Index in PubMed, Scopus, IF = 1.046; Q2, SJR = 0.44 (2021) H-index = 76 | 0 | Volume 34 (2), p 611-615 | 3/4.2023 |

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS: 3 bài.

Lưu ý: Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với UV chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với UV chức danh GS.

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

| TT | Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích | Tên cơ quan cấp | Ngày tháng năm cấp | Tác giả chính/đồng tác giả | Số tác giả |
|----|--|-----------------|--------------------|----------------------------|------------|
| 1 | | | | | |

- Trong đó, các số TT của bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế:

| TT | Tên giải thưởng | Cơ quan/tổ chức ra quyết định | Số quyết định và ngày, tháng, năm | Số tác giả |
|----|------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------------------|------------|
| 1 | Giải thưởng Nhân tài Đất Việt 2019 | Bộ Y Tế & Hội khuyến học Việt Nam | Số 12/BTC ngày 15/11/2019 | 05 |

- Trong đó, các số TT giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 01.

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

| TT | Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích | Cơ quan/tổ chức công nhận | Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm) | Cấp Quốc gia/Quốc tế | Số tác giả |
|----|-------------------------------------|---------------------------|--|----------------------|------------|
| | | | | | |

- Trong đó, các số TT tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế: không.

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS:

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo:

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): 01 năm.

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): năm học 2017-2018/ 67,5 giờ.

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): năm học 2017-2018/ 135 giờ, năm học 2018-2019/ 35 giờ.

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 03 CTKH

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:.....

(*) Các công trình khoa học thay thế không được tính vào tổng điểm.

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 6 năm 2023

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



NGÔ VĂN CÔNG